

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐẮK NÔNG

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6400001087 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Đăk Nông cấp lần đầu ngày 30 tháng 06 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 01/10/2019)

Địa chỉ: Số 58, Đường Quang Trung, Tổ 2, Phường Nghĩa Tân, Thị xã Gia Nghĩa, Tỉnh Đăk Nông, Việt Nam

Điện thoại: (0261) 3555 779; (0261) 3545 872

Fax: (0261) 3545872

Website: www.congtysachdaknong.com.vn

Email: sachtbthdaknong@gmail.com

Đăk Nông, Tháng 4 năm 2021

MỤC LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT.....	4
DANH MỤC BẢNG BIỂU	5
I. THÔNG TIN CHUNG.....	6
1. Thông tin khái quát	6
2. Quá trình hình thành và phát triển	6
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty	8
3.1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty.....	8
3.2. Địa bàn kinh doanh của Công ty	9
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	9
4.1. Mô hình quản trị của Công ty.....	9
4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.....	11
4.3. Các Công ty con, Công ty liên kết.....	12
5. Định hướng phát triển.....	12
5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.....	12
5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn	12
6. Các rủi ro	13
6.1. Rủi ro kinh tế.....	13
6.2. Rủi ro luật pháp.....	13
6.3. Rủi ro đặc thù	13
6.4. Rủi ro khác.....	14
II. Tình hình hoạt động trong năm	14
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	14
1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm	14
1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch.....	15
2. Tổ chức và nhân sự.....	15
2.1. Danh sách ban điều hành	15
2.2. Những sự thay đổi ban điều hành.....	17
2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên	17
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	19
3.1. Các khoản đầu tư lớn	19
3.2. Các công ty con, công ty liên kết.....	19
4. Tình hình tài chính	19

4.1.	Tình hình tài chính	19
4.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	20
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	20
5.1.	Cổ phần	20
5.2.	Cơ cấu cổ đông.....	21
5.3.	Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:.....	21
5.4.	Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không	21
5.5.	Các chứng khoán khác: Không	21
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	21
6.1.	Quản lý nguồn nguyên vật liệu	21
6.2.	Tiêu thụ năng lượng	22
6.3.	Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm).....	22
6.4.	Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.....	22
6.5.	Chính sách liên quan đến người lao động	22
6.6.	Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:	23
6.7.	Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:	23
III.	Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)	23
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	23
2.	Tình hình tài chính	24
2.1.	Tình hình tài sản.....	24
2.2.	Tình hình nợ phải trả	25
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	26
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai	26
5.	Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:	27
6.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	27
IV.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)	28

1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	28
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	28
2.1.	Những việc đã làm được.....	28
2.2.	Những hạn chế cần khắc phục.....	28
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	29
V.	Quản trị công ty.....	29
1.	Hội đồng quản trị.....	29
1.1.	Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.....	29
1.2.	Những sự thay đổi trong HĐQT.....	30
1.3.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	30
1.4.	Hoạt động của Hội đồng quản trị.....	30
1.5.	Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:.....	30
1.6.	Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:.....	30
2.	Ban kiểm soát.....	30
2.1.	Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.....	30
2.2.	Những sự thay đổi trong Ban kiểm soát.....	31
2.3.	Hoạt động của Ban kiểm soát.....	31
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	31
3.1.	Lương, thưởng, thù lao các khoản lợi ích.....	31
3.2.	Giao dịch bằng cổ phiếu của cổ đông nội bộ:.....	32
3.3.	Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:.....	32
3.4.	Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:.....	32
VI.	Báo cáo tài chính.....	32
1.	Ý kiến kiểm toán.....	32
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	34

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

QĐ	: Quyết định
UBND	: Ủy ban nhân dân
DTT	: Doanh thu thuần
TSCĐ	: Tài sản cố định
BCTC	: Báo cáo tài chính
HĐQT	: Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐLĐ	: Hợp đồng lao động
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CMND	: Chứng minh nhân dân
CTCP	: Công ty cổ phần

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty	8
Bảng 2: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020	14
Bảng 3: Danh sách thành viên Ban điều hành	15
Bảng 4: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2020.....	17
Bảng 5: Tình hình tài chính của Công ty	19
Bảng 6: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	20
Bảng 7: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm	21
Bảng 8: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm	21
Bảng 9: Mức lương trung bình đối với người lao động	22
Bảng 10: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020	23
Bảng 11: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2020	25
Bảng 12: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2020	25
Bảng 13: Thành viên Hội đồng quản trị	29
Bảng 14: Thành viên Ban kiểm soát.....	30
Bảng 15: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát	31

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : **Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông**
- Tên tiếng Anh : Book and Educational equipment of Đak Nong Company Limited
- Tên viết tắt : BOOKDAKNONG Co.,Ltd
- Trụ sở chính : Số 58, đường Quang Trung, tổ dân phố 2, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
- Điện thoại : (0261) 3555 779; (0261) 3545 872
- Fax : (0261) 3.557899
- Email : xuanhacts@gmail.com
- Website : congtydachdaknong.com.vn
- Vốn điều lệ đăng ký : 14.175.540.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 14.175.540.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật : Ngô Xuân Hà – Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : Số 6400001087 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp lần đầu ngày 30 tháng 06 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 01/10/2019
- Mã số thuế : 6400001087
- Lĩnh vực kinh doanh chính : Mua bán: Sách giáo khoa, sách tham khảo, vở viết, văn phòng phẩm, thiết bị dạy và học, mỹ phẩm, đồ chơi trẻ em, dụng cụ thể dục thể thao, băng đĩa âm nhạc,...; Cung cấp dịch vụ in ấn trong lĩnh vực giáo dục theo đơn đặt hàng
- Mã chứng khoán : DNB (Sàn giao dịch: UPCoM)
- Logo :



2. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông là Công ty

Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông được thành lập theo Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 23/06/2004 của UBND tỉnh Đắk Nông; chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV tại Công văn số 873/BĐM ngày 29/6/2010 của Ban Đổi mới và Phát triển Doanh nghiệp tỉnh và Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 05/03/2013 của UBND tỉnh; là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, do UBND tỉnh Đắk Nông làm chủ sở hữu. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400001087, cấp lần đầu ngày 30/06/2010 của Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đắk Nông, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Ngày 05/09/2017, UBND tỉnh Đắk Nông Ban hành Quyết định số 1447/QĐ-UBND về việc sáp nhập nguyên trạng Nhà in Đắk Nông vào Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông; công tác bàn giao, tiếp nhận Nhà in vào Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông được hoàn thành vào ngày 31/10/2017. Sau khi hoàn thành, có 100% lao động làm việc tại Nhà in (nay là Xí nghiệp in Đắk Nông) đã được sắp xếp, bố trí trên cơ sở kế thừa từ Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông.

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa theo đường lối của Đảng và Chính phủ, ngày 20/11/2018, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 1844/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông. Đến ngày 13/03/2019, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 316/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông. Ngày 16/05/2016, Công ty tiến hành chào bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, số lượng chào bán là 472.921 cổ phần, giá khởi điểm là 11.500 đồng/cổ phần. Kết quả chào bán, có tổng cộng 2 nhà đầu tư đăng ký và trúng đấu giá 50.000 cổ phần, với mức giá bằng mức giá khởi điểm 11.500 đồng. Ngày 18/06/2019, Cổ phiếu công ty chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch UPCOM với mã chứng khoán DNB.

Ngày 01/10/2019, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy đăng ký chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400001087 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Đắk Nông, vốn điều lệ là 14.175.540.000 đồng

Ngày 03/01/2020, Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 01/2020/GCNCP-VSD với số lượng

chứng khoán đăng ký bổ sung là 1.397.554 cổ phiếu. Ngày 17/02/2020, Cổ phiếu công ty chính thức giao dịch bổ sung trên thị trường giao dịch UPCOM với mã chứng khoán DNB.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty

3.1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Mua, bán: Sách giáo khoa, sách tham khảo, vở viết, văn phòng phẩm, thiết bị dạy và học, mỹ phẩm, đồ chơi trẻ em, dụng cụ thể dục thể thao, băng đĩa âm nhạc,...	4669 (chính)
2	- Liên kết sản xuất, kinh doanh thiết bị dạy và học, thiết bị văn phòng, máy tính, điện – điện tử, bàn ghế học sinh, hàng trang trí nội thất, các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao; - Dịch vụ du lịch;	<i>Ngành nghề chưa khớp mã với hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>
3	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
4	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
5	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
6	In ấn	1811
7	Dịch vụ liên quan đến in	1812
8	Sao chép bản ghi các loại	1820
9	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và các thiết bị ngoại vi của máy tính)	2817
10	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
11	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
12	Buôn bán vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
13	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
14	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

16	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
17	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
18	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
19	Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
20	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
21	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
22	Bán lẻ đồ chơi, trò chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
23	Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
24	Xuất bản sách	5811
25	Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ	5813
26	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
27	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
28	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
29	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông)

Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

Mua bán: Sách giáo khoa, sách tham khảo, vở viết, văn phòng phẩm, thiết bị dạy và học, mỹ phẩm, đồ chơi trẻ em, dụng cụ thể dục thể thao, băng đĩa âm nhạc,...; Cung cấp dịch vụ in ấn trong lĩnh vực giáo dục theo đơn đặt hàng.

3.2. Địa bàn kinh doanh của Công ty

Địa bàn tỉnh Đắk Nông.

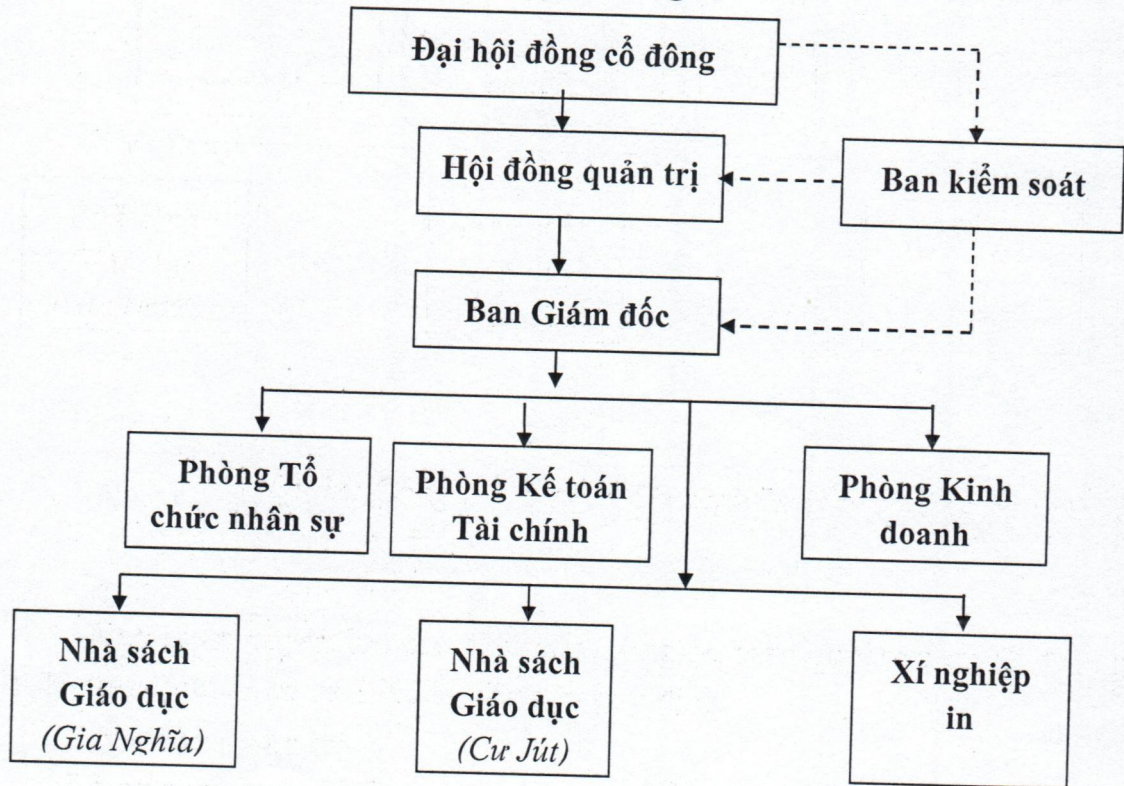
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị của Công ty

Công ty hoạt động theo mô hình: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty; Chủ tịch Công ty là người đại diện pháp luật của Công ty. Chức năng, quyền và nghĩa vụ của

Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty thực hiện theo quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty.

Sơ đồ tổ chức quản lý của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắc Nông



(Nguồn: Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắc Nông)

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

- **Đại hội đồng cổ đông**

Là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, biểu quyết và quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

- **Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

- **Ban kiểm soát**

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- **Ban Giám đốc**

Giám đốc do Hội đồng quản trị bầu một người trong số họ hoặc ký hợp đồng thuê; Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày tại doanh nghiệp. Giám đốc Công ty do Chủ tịch HĐQT quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng kỷ luật theo quy định hiện hành. Trong trường hợp, Chủ tịch HĐQT chưa bổ nhiệm được Giám đốc Công ty thì được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc sau khi Hội đồng quản trị chấp thuận để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Giám đốc; giúp việc cho Giám đốc là các Phó giám đốc chuyên môn.

- **Các phòng, ban và đơn vị trực thuộc**

Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc do Chủ tịch hội đồng quản trị quyết định.

4.3. Các Công ty con, Công ty liên kết

Không có

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắc Nông là đơn vị hậu cần của ngành giáo dục, lấy kinh doanh làm phương tiện để đạt mục đích là lợi nhuận. Không ngừng mở rộng và phát triển ngành nghề, nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của ngành giáo dục và của xã hội, tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty, cổ đông; cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước; phát triển Công ty ngày càng bền vững và lớn mạnh.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tăng cường và đầu tư thích đáng về mọi mặt cho hoạt động tiếp thị để chiếm lĩnh thị trường, nâng cao doanh thu, thu nhập;
- Bằng nhiều biện pháp, đẩy mạnh và mở rộng mạng lưới bán lẻ;
- Mở rộng ngành nghề kinh doanh, tận dụng những lợi thế sẵn có của Công ty nhằm tăng doanh thu, thu nhập.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro kinh tế

Hiệu quả hoạt động, yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh; Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh là i), tốc độ tăng trưởng kinh tế và ngành; ii), tỷ lệ lạm phát và iii) tỷ lệ lãi suất. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh của doanh nghiệp.

6.2. Rủi ro luật pháp

Tính ổn định và thống nhất của hệ thống luật pháp sẽ tác động đến hoạt động SXKD của Công ty cũng như các doanh nghiệp khác. Đó là rủi ro pháp lý ở khía cạnh hệ thống, ảnh hưởng đến hầu hết các doanh nghiệp chịu sự điều chỉnh của pháp luật; sự thay đổi này có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động của doanh nghiệp.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh bởi nhiều văn bản pháp luật khác nhau (Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Xuất bản, in và phát hành...). Các sắc luật này sẽ tiếp tục được sửa đổi, bổ sung; bất cứ sự thay đổi nào cũng sẽ tác động đến hoạt động SXKD của Công ty. Khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, Công ty sẽ tiếp tục theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với sự thay đổi của môi trường pháp lý.

6.3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro về nguyên liệu

Nguyên vật liệu chính của sách là giấy in ruột và giấy in bìa. Giấy in ruột, giấy in bìa hàng năm luôn có biến động về giá cả. Giấy in ruột biến động là do bột giấy phải nhập khẩu và giấy in bìa cũng phải nhập khẩu do trong nước chưa sản xuất được, do đó phụ thuộc vào biến động giá của thị trường thế giới.

Rủi ro về tài chính

Khi Công ty tham gia bỏ thầu in sách tham khảo là bỏ thầu khối lượng in và tỷ lệ phần trăm trên giá bìa trả cho NXB, do vậy khi in thực tế nếu thị trường không tiêu thụ hết thì Công ty vẫn phải trả toàn bộ tỷ lệ phần trăm đó cho NXB, rủi ro sẽ

lớn hơn khi Công ty in quá nhiều mà tiêu thụ không hết thì ngoài tỷ lệ phần trăm trả cho NXB, Công ty còn phải trả tiền nhuận bút cho tác giả trên tổng số sách đã in.

Rủi ro về kỹ thuật

Trong khâu chế bản, in ấn tài liệu đôi khi còn sai sót về lỗi kỹ thuật không kiểm soát hết. Nếu khâu phát hành không phát hiện được thì uy tín về chất lượng hàng hóa của Công ty bị giảm sút. Nếu phát hiện trước khâu phát hành thì việc sửa lỗi chế bản, in ấn mất nhiều thời gian gây nên chậm trễ trong việc phát hành, mất cơ hội kinh doanh.

Rủi ro của đợt chào bán

Với thực trạng hiện nay, thị trường chứng khoán Việt Nam đang trong thời kỳ điều chỉnh do chịu ảnh hưởng tiêu cực từ sự suy giảm kinh tế chung. Mặt khác, tâm lý của các nhà đầu tư chưa thật sự ổn định, đang chờ đợi những động thái tích cực hơn của Chính phủ và dấu hiệu lạc quan hơn từ nền kinh tế, dẫn đến tình hình giao dịch của cổ phiếu cả trên thị trường niêm yết và thị trường OTC không thật sôi động. Do đó việc chào bán cổ phần ra công chúng vào thời điểm này sẽ gặp một số khó khăn và điểm bất lợi nhất định. Tuy nhiên, những phản ứng tích cực của nền kinh tế với các chính sách điều tiết của Chính phủ thời gian gần đây và niềm tin dường như phần nào được lấy lại nơi các nhà đầu tư có thể hứa hẹn sự trở lại sôi động hơn của thị trường chứng khoán thời gian sắp tới.

Rủi ro khác

Các yếu tố rủi ro có thể xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của Công ty.

6.4. Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như rủi ro do hỏa hoạn, thiên tai; rủi ro trong quá trình chào hàng, đàm phán và ký kết hợp đồng,... những rủi ro này cũng có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Bảng 2: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019,2020

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	01/01/2019 – 30/09/2019 (TNHH)	01/10/2019 – 31/12/2019 (CTCP)	31/12/2020 (CTCP)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.800.711.692	7.824.648.058	36.769.235.259
Doanh thu thuần	25.608.592.890	7.781.346.372	35.379.098.599
Lợi nhuận gộp	4.081.611.143	1.761.331.505	6.111.059.730
Lợi nhuận thuần	436.700.305	355.412.314	539.293.482
Lợi nhuận khác	(113.010.670)	(127.292.544)	28.627.265
Lợi nhuận kế toán trước thuế	323.689.635	228.119.770	567.920.747
Lợi nhuận sau thuế	273.104.603	148.040.083	483.410.371

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2020, 9T ĐN 2019 và 3T CN 2019 của Công ty)

(* Không so sánh do không đồng nhất về loại hình doanh nghiệp

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

(* Không so sánh do không đồng nhất về loại hình doanh nghiệp

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách ban điều hành

Bảng 3: Danh sách thành viên Ban điều hành

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ngô Xuân Hà	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16/09/2019
2	Ngô Thị Giang	Phụ trách Kế toán	Bổ nhiệm ngày 01/04/2021

Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của thành viên Ban Điều hành

Họ và tên:	Ngô Xuân Hà
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	03/08/1973
Nơi sinh:	Xã Viên Thành, Yên Thành, Nghệ An
Quốc tịch:	Việt Nam
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	P. Nghĩa Tân, Gia Nghĩa, Đắk Nông

Số CMTND:	245107490
Điện thoại liên hệ:	0945026999
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ chuyên ngành kinh doanh và quản lý
Quá trình công tác:	
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không có
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:	55.700 CP (Tỷ lệ 3,85%)
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan:	Đại diện UBND tỉnh Đắk Nông: 1.334.954 (Tỷ lệ 92,22%)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không

Họ và tên:	Ngô Thị Giang
Gới tính:	Nữ
Ngày sinh:	01/01/1992
Nơi sinh:	Quảng Bình
Quốc tịch:	Việt Nam
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	P. Nghĩa Tân, Gia Nghĩa, Đắk Nông
Số CMTND:	194434123
Điện thoại liên hệ:	0905685016
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Đại học Kế Toán
Quá trình công tác:	
Chức vụ đang nắm giữ tại	Phụ trách Phòng Kế toán, tài chính

Công ty:	
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không có
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:	800
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không

2.2. Những sự thay đổi ban điều hành trong năm 2020: Không có

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

Bảng 4: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2020

Stt	Nội dung	Tổng số (người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo hợp đồng lao động		
1	Viên chức quản lý không thuộc đối tượng ký HĐLĐ (Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty)	01	2.4
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	30	73.2
3	Lao động làm việc theo HĐLĐ từ 12 tháng đến dưới 36 tháng	9	22
4	Lao động làm việc thời hạn dưới 12 tháng	01	2.4
II	Phân theo trình độ		
1	Đại học, trên Đại học	18	44
2	Cao đẳng, trung cấp	3	7.3
3	Công nhân sản xuất	10	24.4
4	Nhân viên bán hàng	8	19.5
5	Lao động khác	2	4.8
III	Phân loại theo giới tính		
1	Nam	13	32
2	Nữ	28	68